

**CTCP TÀU CAO TỐC
SUPERDONG – KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Ngày 09 tháng 04 năm 2015**

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY
BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCCK TPHCM**
(có thể sử dụng để công bố thông tin đồng thời đến UBCKNN và SGDCCK)

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM**

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN TÀU CAO TỐC SUPERDONG – KIÊN GIANG**

Mã chứng khoán : **SKG**

Địa chỉ trụ sở chính : **số 10, đường 30/4, KP 2, Dương Đông, Phú Quốc, Kiên Giang**

Điện thoại : **077 3 980 111**

Fax : **077 3 846 180**

Người thực hiện công bố thông tin: **HÀ NGUYỆT NHI**

Địa chỉ : **Số 12, Nguyễn Ngọc Lộc, Phường 14, Quận 10, Tp.HCM**

Điện thoại (cơ quan): **08 38 666 333**

Fax : **08 38 688 373**

Loại thông tin công bố 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ:

Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần tàu cao tốc Superdong – Kiên Giang công bố thông tin bất thường về tài liệu hợp ĐHĐCD thường niên năm 2015.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty (Mục quan hệ cổ đông) vào ngày 09/04/2015 tại đường dẫn <http://www.superdong.com.vn//Pages/QHCD.html>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Người đại diện theo pháp luật



HÀ NGUYỆT NHI



CÔNG TY CỔ PHẦN TÀU CAO TỐC SUPERDONG – KIÊN GIANG

Địa chỉ : 10 đường 30/4, khu phố 2, Dương Đông, Phú Quốc, Kiên Giang

Điện thoại: (0773) 980 111/ (08) 38 666 333 Fax: (0773) 846 180

Email : superdong_2008@yahoo.com.vn

Website : www.superdong.com.vn

THÔNG BÁO

MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang trân trọng kính mời Quý cổ đông đến tham dự Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2015 được tổ chức như sau:

- 1. Thời gian: 09h00 ngày 25/04/2015** (đón tiếp và đăng ký từ 08h30)
- 2. Địa điểm:** Khách sạn Pullman Saigon Centre – 148 Trần Hưng Đạo, Quận 1, Tp.HCM.
- 3. Nội dung Đại hội**

Tài liệu nội dung ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 được Công ty đăng tải tại website www.superdong.com.vn (chuyên mục quan hệ cổ đông) và gửi bản in đến Quý cổ đông khi tham dự Đại hội.

4. Thành phần tham dự:

- Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang theo danh sách cổ đông chốt tại ngày đăng ký cuối cùng 06/03/2015 do VSD thực hiện.
- Trường hợp cổ đông không trực tiếp tham dự có thể ủy quyền cho người đại diện tham dự Đại hội (hoặc cho Hội Đồng Quản Trị). Người được ủy quyền phải xuất trình Giấy ủy quyền (theo mẫu gửi kèm) và Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu khi vào dự ĐHĐCĐ. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ ba.

5. Đăng ký tham dự Đại hội:

Nhằm tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, đề nghị Quý Cổ đông xác nhận việc tham dự họp (hoặc ủy quyền dự họp) gửi về Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang qua EMS, điện thoại hoặc fax trước ngày 23/04/2015.

Người nhận: Văn phòng HĐQT CTCP Tàu cao tốc Superdong – Kiên Giang

Địa chỉ nhận thư: Số 12 Nguyễn Ngọc Lộc, Phường 14, Quận 10, TP.Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 38 63 63 16

Fax: (08) 38 688 373

Lưu ý: Khi đến dự vui lòng mang theo Chứng minh nhân dân /Hộ chiếu, và Giấy Ủy Quyền họp lệ.

Trân trọng kính mời!

Kiên Giang, ngày 08 tháng 04 năm 2015

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



HÀ NGUYỆT NHI

(*) Ghi chú: Thông báo này thay cho Thư mời trong trường hợp Quý cổ đông chưa nhận được thư mời.



CÔNG TY CỔ PHẦN TÀU CAO TỐC SUPERDONG – KIÊN GIANG

Địa chỉ : 10 đường 30/4, khu phố 2, Dương Đông, Phú Quốc, Kiên Giang

Điện thoại: (0773) 980 111/ (08) 38 666 333 Fax: (0773) 846 180

Email : superdong_2008@yahoo.com.vn

Website : www.superdong.com.vn

CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2015

Thời gian	Nội dung
8h30 – 9h00	Đón tiếp đại biểu Thẩm tra tư cách cổ đông, phát tài liệu họp.
9h00 – 9h30	Khai mạc đại hội <ol style="list-style-type: none">1. Tuyên bố lý do;2. Báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu;3. Giới thiệu Đại biểu, Chủ tọa và Đoàn chủ tịch;4. Thông qua Quy chế Đại hội;5. Giới thiệu thư ký Đại hội, bầu Ban kiểm phiếu;6. Thông qua chương trình Đại hội.
9h30 – 10h10	Báo cáo tại Đại hội <ol style="list-style-type: none">1. Báo cáo của Hội Đồng quản trị;2. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc;3. Báo cáo của Ban Kiểm soát.
10h10 – 10h30	Trình bày các nội dung cần xin ý kiến Đại hội <ol style="list-style-type: none">1. Báo cáo tài chính kiểm toán 2014;2. Kết quả hoạt động kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2014;3. Phát hành cổ phiếu cho người lao động;4. Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2015;5. Thù lao của Hội đồng quản trị & Ban kiểm soát năm 2014 và 2015;6. Lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2015;7. Nội dung khác (nếu có).
10h30 – 11h00	Đại hội thảo luận
11h00 – 11h15	Biểu quyết thông qua báo cáo và nội dung đệ trình
11h15 – 11h30	Nghỉ giải lao
11h30 – 11h45	Công bố kết quả kiểm phiếu
11h45 – 12h00	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông
12h00	Bế mạc Đại hội

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



HÀ NGUYỆT NHI

**GIẤY ĐĂNG KÝ DỰ HỢP HOẶC ỦY QUYỀN
THAM DỰ HỢP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015**

Kính gửi: Công ty cổ Phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang

Tên cổ đông:.....MSCĐ:.....
Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức):
CMND/HC/CNĐKKD số:.....cấp ngày.....tại.....
Địa chỉ:Điện thoại.....
Tổng số cổ phần đại diện hoặc/và sở hữu: cổ phần.
(Cổ đông chọn một trong hai mục dưới đây, đánh dấu vào ô thích hợp)

- 1. ĐĂNG KÝ DỰ HỢP**
2. ỦY QUYỀN CHO ÔNG/BÀ DƯỚI ĐÂY

Ông/Bà:
CMND/HC số:cấp ngày..... tại.....
Địa chỉ:
Điện thoại.....

Số lượng cổ phần ủy quyền:
Trong trường hợp cổ đông không thể tham dự và không ủy quyền được cho người khác, Quý cổ đông vui lòng ủy quyền cho thành viên HĐQT của Công ty theo danh sách dưới đây:

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Đánh dấu chọn</i>
Bà Hà Nguyệt Nhi	Chủ tịch HĐQT	
Bà Đặng Thị Ngọc Bích	Thành viên HĐQT	
Bà Quách Hồng	Thành viên HĐQT	
Bà Nguyễn Thị Hoa Lệ	Thành viên HĐQT	
Ông Lê Vũ Nam	Thành viên HĐQT	
Ông Puan Kwong Siing	Thành viên HĐQT	
Ông Ting Chek Hua	Thành viên HĐQT	
Ông Puan Chiong	Thành viên HĐQT	

Lưu ý: Vui lòng đánh dấu (X) hoặc (✓) bên cạnh tên thành viên mà Quý cổ đông chọn ủy quyền, chỉ chọn ủy quyền cho một người toàn bộ số cổ phần sở hữu; trường hợp muốn ủy quyền cho nhiều người theo quy định của pháp luật, đề nghị Quý cổ đông ghi rõ số lượng cổ phần ủy quyền cho từng thành viên.

Nội dung ủy quyền:

Bên nhận ủy quyền đại diện cho Bên ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang để thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật, quy định của Điều lệ Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang và không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

Lưu ý:

Người nhận ủy quyền không được ủy quyền số lượng cổ phần của người ủy quyền cho người khác, và phải mang theo CMND/Hộ chiếu khi đi dự họp.

Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị khi là giấy ủy quyền có chữ ký của hai bên, đối với nhận ủy quyền từ cổ đông tổ chức thì cần có thêm dấu hợp lệ của tổ chức ủy quyền. Trường hợp ủy quyền cho HĐQT Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang thì không cần chữ ký của TV HĐQT. Giấy ủy quyền này sẽ hết giá trị khi buổi tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang kết thúc.

Cổ đông/Người ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

_____, ngày ____ tháng ____ năm 2015
Người được ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

QUY CHẾ LÀM VIỆC

DỰ THẢO

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/06/2006; Luật Sửa đổi, Bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010 và các văn bản dưới Luật kèm theo;
- Điều lệ Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang.

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội để Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

1. MỤC ĐÍCH

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng, quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

- Đối tượng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang.

3. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ/TỪ VIẾT TẮT

- Công ty : Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

4. NỘI DUNG QUY CHẾ

4.1 Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

- Đại hội đồng cổ đông Công ty được tiến hành khi có số đại biểu tham dự đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức ĐHĐCĐ lần thứ nhất. ĐHĐCĐ triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các đại biểu đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp Đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, ĐHĐCĐ lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội lần hai, và trong trường hợp này Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng đại biểu tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà ĐHĐCĐ lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

4.2 Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội

Các cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách chốt tại ngày 06/03/2015 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

4.3 Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

4.4 Đại biểu tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân .v.v... theo yêu cầu của BTC Đại hội.
- Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội.
- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.
- Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền tham dự Đại hội cho người thứ ba tham dự Đại hội.

- Không hút thuốc lá, giữ trật tự trong phòng Đại hội.
- Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa điều hành Đại hội.
- Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

4.5 Chủ tọa và Đoàn chủ tịch

- Đoàn Chủ tịch gồm 04 người, bao gồm 01 Chủ tịch và 03 Thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn Chủ tịch và là Chủ tọa ĐHĐCĐ. Chủ tịch Đoàn điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc hoặc đột ngột vắng mặt trong lúc Đại hội đang diễn ra quá 30 phút thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa Đại hội. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất sẽ làm Chủ tọa cuộc họp.
- Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:
 - Điều hành các hoạt động của ĐHĐCĐ Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được ĐHĐCĐ thông qua;
 - Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
 - Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
 - Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
- Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tịch: Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

4.6 Thư ký Đại hội:

- Thư ký đại hội do Chủ tọa cử ra.
- Nhiệm vụ và quyền hạn:
 - Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;
 - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của Đại biểu;
 - Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ;
 - Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp ĐHĐCĐ và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Chủ tọa và thư ký ĐHĐCĐ có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

4.7 Ban thẩm tra tư cách cổ đông

- Ban thẩm tra tư cách cổ đông của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên, do Đoàn Chủ tịch giới thiệu, Đại hội biểu quyết tín nhiệm, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình.
- Nhiệm vụ của Ban thẩm tra tư cách cổ đông:
 - Ban thẩm tra tư cách cổ đông của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
 - Trưởng Ban thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo với ĐHĐCĐ tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện có quyền dự họp đại diện ít nhất 65% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp ĐHĐCĐ Công ty được tổ chức tiến hành.

4.8 Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa giới thiệu (không quá 03 người) để Đại hội thông qua biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết. Các ứng viên tham gia ứng cử, đề cử (khi thực hiện bầu cử) không được tham gia vào Ban kiểm phiếu.
- Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:
 - Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết.
 - Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử.

4.9 Phát biểu tại Đại hội

Đại biểu tham dự đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Đại biểu phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký Đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.

Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

4.10 Thẻ lệ biểu quyết tại Đại hội

4.10.1 Các quy định chung về biểu quyết

- Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu có quyền biểu quyết ứng với một đơn vị biểu quyết.
- Mỗi đại biểu đến tham dự Đại hội sẽ được Ban tổ chức Đại hội phát trực tiếp:
 - + **Một (01) “Thẻ biểu quyết”** có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo Công ty. Phương thức này dùng để thông qua các vấn đề khác trừ các báo cáo và tờ trình tại Đại hội.
 - + **Một (01) “Phiếu biểu quyết”** có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo Công ty. Phương thức này dùng để thông qua các báo cáo và tờ trình tại Đại hội.

4.10.2 Thẻ thức biểu quyết, trình tự xin ý kiến biểu quyết

Từng vấn đề được đưa ra trước Đại hội thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ đều được xin ý kiến theo trình tự:

- Tán thành (đồng ý) với nội dung vừa được đệ trình;
- Không tán thành (không đồng ý) với nội dung vừa được đệ trình;
- Không có ý kiến với nội dung vừa được đệ trình.

Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, cổ đông tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung bằng một trong hai hình thức sau:

- **Phương thức giơ “Thẻ biểu quyết”:** Mỗi đại biểu được phát một (01) thẻ biểu quyết. Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, các đại biểu biểu quyết thì giơ phiếu biểu quyết lên cao. Phương thức này dùng để thông qua các vấn đề khác trừ các báo cáo và tờ trình tại Đại hội.
- **Phương thức điền vào “Phiếu biểu quyết”:** Mỗi đại biểu được phát một (01) phiếu biểu quyết trong đó có ba (03) ý kiến: tán thành, không tán thành, không có ý kiến với từng vấn đề. Đại biểu sẽ đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Phương thức này dùng để thông qua các báo cáo và tờ trình tại Đại hội.

4.10.3 Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết

- **Phiếu biểu quyết hợp lệ:** là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xoá, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.

Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) không hợp lệ là nội dung không đúng theo các quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.

- **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:**

- Ghi thêm nội dung khác vào phiếu biểu quyết;
- Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, phiếu không có con dấu đỏ của Công ty, hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

4.10.4 Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban Kiểm phiếu.
- Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ thu, ghi nhận và trả thẻ biểu quyết.
- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận, thống kê và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

4.10.5 Tỷ lệ tối thiểu cần đạt được khi biểu quyết

- Đối với quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; sửa đổi và bổ sung Điều lệ Công ty; tổ chức lại hay giải thể Công ty; giao dịch

mua hoặc bán tài sản của Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản Công ty tính theo báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán phải được số đại biểu đại diện ít nhất 75% tổng số quyền biểu quyết của tất cả đại biểu dự họp có quyền biểu quyết chấp thuận.

- Đối với các vấn đề còn lại, phải được số đại biểu đại diện ít nhất 65% tổng số quyền biểu quyết của tất cả đại biểu dự họp có quyền biểu quyết chấp thuận.

4.11 Biên bản, Nghị Quyết họp ĐHĐCĐ

Biên bản họp và nghị quyết ĐHĐCĐ phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

5. THỰC HIỆN

- Tất cả các đại biểu, người đại diện, khách mời tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại Quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.
- Người triệu tập ĐHĐCĐ có quyền:
 - Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
 - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.
- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp 2005 và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước .

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công ty biểu quyết thông qua.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

HÀ NGUYỆT NHI

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang

Hội đồng quản trị Công ty xin báo cáo về kết quả hoạt động trong năm 2014 và định hướng cho năm 2015 như sau:

1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2014

1.1 Tình hình kinh tế năm 2014

Tình hình kinh tế Việt Nam chưa có dấu hiệu phục hồi rõ nét, song tỉnh Kiên Giang, nhất là Phú Quốc lại là điểm sáng của khu vực Tây Nam Bộ nói riêng và cả nước nói chung. Về tổng mức bán lẻ hàng hóa dịch vụ của Kiên Giang năm 2014 ước tính khoảng 55.414,75 tỷ đồng, cao hơn 7.760,47 tỷ đồng so với năm 2013. Trong đó, lũy kế của tổng hai ngành du lịch lữ hành và hoạt động hỗ trợ du lịch và ngành dịch vụ vượt 2.051,6 tỷ đồng, đạt 107,86% so với năm 2013. Năm 2014, tổng doanh thu của ngành vận tải Kiên Giang đạt 6.934,95 tỷ đồng, vượt 1.061,002 tỷ đồng so với năm 2013.

1.2 Tình hình hoạt động kinh doanh trong năm 2014

Hoạt động kinh doanh của Công ty gắn liền với sự phát triển của huyện đảo Phú Quốc. Năm 2014, SKG tập trung vào lĩnh vực kinh doanh chính là vận tải hành khách và hàng hóa theo tuyến cố định là Rạch Giá – Phú Quốc và Hà Tiên – Phú Quốc. Nhờ có chiến lược kinh doanh hợp lý, đội tàu hoạt động hiệu quả, đội ngũ nhân viên giàu kinh nghiệm, tâm huyết với nghề, mạng lưới phân phối dịch vụ trải rộng và sự ủng hộ của chính quyền địa phương mà SKG đã đạt được những thành tựu đáng tự hào để báo cáo với các Cổ đông.

Tại tuyến Rạch Giá – Phú Quốc: SKG vẫn là doanh nghiệp duy nhất khai thác tại đây từ tháng 07 năm 2013 với các tàu cao tốc Superdong III (306 khách), Superdong IV (306 khách), Superdong V (275 khách), Superdong VI (275 khách), Superdong VII (275 khách). Tàu Superdong VI hoạt động tại tuyến này từ tháng 01 đến 06 năm 2014. Đã có những lúc, khả năng cung cấp của Công ty không đáp ứng đủ nhu cầu của hành khách và họ phải lựa chọn chuyển hướng sang bến cảng Hà Tiên.

Tuyến Hà Tiên – Phú Quốc: năm 2014 là một năm chuyển mình mạnh mẽ của thị trường này, khi mà nhu cầu đi lại giữa Hà Tiên và Phú Quốc tăng đột biến, thị phần tại tuyến này của Công ty cũng tăng lên mạnh mẽ từ khoảng 47% lên đến tới khoảng 75%. Xuất phát từ tình hình kinh doanh thực tế, Ban lãnh đạo Công ty không những quyết định không rút bớt tàu Superdong I sang mở tuyến mới Rạch Giá – Nam Du mà còn điều thêm tàu Superdong VI từ đầu Rạch Giá sang khai thác tại tuyến này từ tháng 07 năm 2014, nâng tổng số tàu khai thác tại đây lên 03 tàu là Superdong I (171 khách), Superdong II (261 khách), Superdong VI (275 khách).

Trong năm 2014, công ty đã đạt được những kết quả như sau:

(ĐVT: đồng)

Chỉ tiêu	Thực hiện 2013	Thực hiện 2014	Kế hoạch 2014	TH/KH 2014 (%)	TH 2014/2013 (%)
Doanh thu thuần	164.294.098.149	223.758.410.316	193.768.700.000	115,48%	136,19%
Lợi nhuận trước thuế	59.437.032.585	108.448.056.748	69.708.830.000	155,57%	182,46%
Lợi nhuận sau thuế	55.676.740.453	103.236.269.267	66.021.400.000	156,37%	185,42%
Lãi cơ bản / cổ phiếu (EPS)	2.784	5.162	3.688	139,97%	185,42%

1.3 Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Trong năm 2014, Superdong đã hoàn thành đóng mới và đưa vào hoạt động tàu Superdong VII. Tàu Superdong VIII đã được bàn giao cuối tháng 12 năm 2014 và đưa vào hoạt động tháng 02 năm 2015.

Hai tàu này được Hội đồng quản trị Công ty thông qua đề án đóng tàu vào năm 2013, giá trị của mỗi tàu là 1.450.000 USD, tương đương với khoảng 30.653.000.000 đồng (tỷ giá sẽ được quy đổi tại thời điểm thanh toán theo tỷ giá của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam công bố) do Công ty TIEN GROW INDUSTRIAL SDN BHD (403956-D) thực hiện.

Nghị quyết Hội đồng quản trị ở Quý III và Quý IV năm 2014 đã thông qua phương án đóng mới thêm tàu Superdong IX và Superdong X. Công ty Kaibuok Shipyard (M) SDN.BHD đã được lựa chọn là đơn vị đóng tàu theo Nghị quyết Hội đồng quản trị. Tàu Superdong IX và Superdong X đều có giá trị hợp đồng là 1.490.000 USD (tỷ giá sẽ được quy đổi tại thời điểm thanh toán theo tỷ giá của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam công bố).

1.4 Tình hình tài chính

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2013	Năm 2014
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
1.1	Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	15,26	15,20
1.2	Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ – HTK)/Nợ ngắn hạn	Lần	14,31	14,73
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
2.1	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	2,28	3,12
2.2	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	2,34	3,22
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
3.2	Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/HTK bình quân)	Vòng	17,73	17,72

3.3	Vòng quay tổng tài sản (DT thuần/Tổng TS bình quân)	Vòng	0,61	0,63
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
4.1	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	33,89	46,14
4.2	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	23,83	34,09
4.3	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	23,15	33,15
4.4	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	36,17	48,36

1.5 Việc niêm yết cổ phiếu

Ngày 16/05/2014, Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM ra quyết định số 185/QĐ-SGDHCM về việc chấp thuận đăng ký niêm yết cổ phiếu của Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang với mã chứng khoán: SKG. Ngày 08/07/2014, toàn bộ 17.474.854 cổ phiếu SKG được chính thức giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán TP.HCM.

Như vậy, HĐQT đã hoàn tất việc đăng ký niêm yết cổ phiếu của Công ty mà Đại hội đồng cổ đông giao phó.

2. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2014

2.1 Cơ cấu của Hội đồng quản trị trong năm 2014

STT	Họ tên	Chức vụ	Ghi chú	SLCP sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Hà Nguyệt Nhi	CT HĐQT	Không điều hành	1.579.210	7,896%
2	Puan Kwong Siing	TV HĐQT	Kiểm Tổng giám đốc	4.495.372	22,477%
3	Ting Chek Hua	TV HĐQT	Kiểm Phó Tổng giám đốc	1.324.197	6,621%
4	Puan Chiong	TV HĐQT	Không điều hành	982.145	4,911%
5	Lê Vũ Nam	TV HĐQT	Độc lập	0	0,000%
6	Nguyễn Thị Hoa Lê	TV HĐQT	Không điều hành	197.813	0,989%
7	Quách Hồng	TV HĐQT	Không điều hành	1.571.420	7,857%
8	Đặng Thị Ngọc Bích	TV HĐQT	Không điều hành	11.125	0,056%
Tổng				10.161.282	50,807%

2.2 Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2014

2.2.1 Tình hình tham dự các cuộc họp của thành viên Hội đồng quản trị

Số TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ (%)	Lý do vắng mặt
1	Hà Nguyệt Nhi	Chủ tịch	11	100%	
2	Quách Hồng	Thành viên	11	100%	
3	Puan Kwong Siing	Thành viên	11	100%	
4	Ting Chek Hua	Thành viên	11	100%	
5	Puan Chiong	Thành viên	11	100%	
6	Lê Vũ Nam	Thành viên	11	100%	

7	Nguyễn Thị Hoa Lệ	Thành viên	10	90,9%	Đi công tác
8	Đặng Thị Ngọc Bích	Thành viên	11	100%	

2.2.2 Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2014

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2014/NQ- HDQT	20/01/2014	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua việc tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc tiến hành thực hiện hồ sơ niêm yết và niêm yết cổ phiếu của Công ty tại HSX trong năm 2014; Ủy quyền cho Bà Quách Hồng – Chủ tịch HDQT ký các văn bản có liên quan và chỉ đạo các đơn vị, phòng/ban, cá nhân có trách nhiệm liên quan thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật để chuẩn bị và tiến hành thủ tục xin ý kiến cổ đông Công ty CP Tàu cao tốc Superdong – Kiên Giang bằng văn bản về vấn đề nêu trên.
2	02/2014/NQ- HDQT	10/04/2014	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua Báo cáo thường niên 2013; Thông qua thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014; Thông qua tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014; Thông qua Báo cáo tài chính Quý 1/2014; Thông qua thư từ nhiệm của Bà Quách Hồng- Chủ tịch HDQT; Thông qua kết quả bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2013 – 2017. Theo đó, Bà Hà Nguyệt Nhi trở thành Chủ tịch Hội đồng quản trị trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2013-2017. Đồng thời, theo Điều lệ Công ty và quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Bà Hà Nguyệt Nhi cũng trở thành Người đại diện theo pháp luật và là Người thực hiện công bố thông tin của Công ty; Thông qua việc Bà Hà Nguyệt Nhi và Ông Puan Kwong Siing đứng tên đồng chủ tài khoản của Công ty tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.
3	03/2014/NQ- HDQT	29/04/2014	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua phương án phân phối thù lao của HDQT và BKS.
4	04/2014/NQ- HDQT	26/05/2014	<ul style="list-style-type: none"> Lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014.
5	05/2014/NQ- HDQT	12/06/2014	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua việc lựa chọn ngày chào sản và giá chào sản cho cổ phiếu SKG tại HOSE.
6	06/2014/NQ- HDQT	14/08/2014	<ul style="list-style-type: none"> Quyết định thời điểm tiến hành thực hiện chi trả cổ tức năm 2013 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 14,45% và bằng tiền mặt với tỷ lệ 10% theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014 sẽ tiến hành trong Quý III và Quý IV năm 2014, ngay sau khi Ủy ban chứng khoán Nhà nước thông qua hồ sơ phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức; Hồ sơ, thủ tục tiến hành chi trả cổ tức năm 2013 bằng cổ phiếu và tiền mặt được tiến hành theo quy định của pháp luật hiện hành.

7	07/2014/NQ-HĐQT	10/09/2014	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua đề án đóng tàu mới (Superdong IX) hoạt động tại tuyến Hà Tiên – Phú Quốc.
8	08/2014/NQ-HĐQT	09/10/2014	<ul style="list-style-type: none"> Lựa chọn Công ty Kaibuok Shipyard (M) SDN.BHD là đơn vị đóng tàu cao tốc mới theo đề án đã được Hội đồng quản trị thông qua ngày 10/09/2014; Thông qua việc đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và niêm yết chứng khoán bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM (HOSE) đối với 19.999.792 cổ phiếu từ đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2013; Sửa đổi Khoản 1 Điều 5 Điều lệ Công ty với mức Vốn điều lệ mới; Thay đổi Giấy chứng nhận đầu tư phù hợp với mức Vốn điều lệ mới của Công ty.
9	09/2014/NQ-HĐQT	20/10/2014	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua nội dung cơ bản của Hợp đồng đóng tàu cao tốc Superdong IX.
10	10/2014/NQ-HĐQT	28/11/2014	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua đề án đóng tàu cao tốc Superdong X.
11	11/2014/NQ-HĐQT	24/12/2014	<ul style="list-style-type: none"> Lựa chọn Công ty Kaibuok Shipyard (M) SDN.BHD là đơn vị đóng tàu cao tốc Superdong X theo đề án đã được thông qua tại Nghị quyết số 10/2014/NQ-HĐQT của Hội đồng quản trị ngày 28/11/2014.

2.2.3 Thù lao hoạt động của Hội đồng quản trị

(ĐVT: đồng)			
STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao năm 2014
1	Hà Nguyệt Nhi	Chủ tịch HĐQT	128.000.000
2	Puan Kwong Siing	Thành viên HĐQT	64.000.000
3	Ting Chek Hua	Thành viên HĐQT	64.000.000
4	Puan Chiong	Thành viên HĐQT	64.000.000
5	Lê Vũ Nam	Thành viên HĐQT	96.000.000
6	Nguyễn Thị Hoa Lệ	Thành viên HĐQT	64.000.000
7	Quách Hồng	Thành viên HĐQT	160.000.000
8	Đặng Thị Ngọc Bích	Thành viên HĐQT	64.000.000
Tổng cộng			704.000.000

3. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Phải nói rằng, kết quả ấn tượng của một năm vừa qua là sự nỗ lực của toàn thể Ban lãnh đạo và anh chị em nhân viên Công ty. Trong đó, Hội đồng quản trị đánh giá cao vai trò của Ban Tổng giám đốc là người trực tiếp triển khai các công việc cụ thể để hoàn thành từng chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đặt ra vào đầu năm. Từ hoạt động kinh doanh tại 02 tuyến hiện tại, khảo sát địa bàn mới, cho đến việc đầu tư tàu mới, hay triển khai việc tăng Vốn Điều lệ cho Công ty đều đã ghi nhận những dấu ấn thành công mà Ban Tổng Giám đốc mang lại.

4. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2015

Tiếp đà phát triển của năm 2014, kinh tế và du lịch Phú Quốc được dự báo sẽ có sự trỗi dậy mạnh mẽ. Nhiều công trình, dự án trọng điểm đã hoàn thành như Sân bay Quốc tế Phú Quốc, Cảng An Thới, đường điện cáp ngầm, hạ tầng giao thông, nhiều khách sạn, khu nghỉ dưỡng sẽ được đưa vào khai thác, sử dụng. Do đó, nhu cầu di chuyển giữa đảo Phú Quốc và đất liền sẽ tăng trưởng mạnh. Sự tăng trưởng này không chỉ đến từ các đối tượng khách hàng truyền thống của Công ty như nhân dân địa phương, công ty du lịch, khách du lịch trong và ngoài nước,... mà còn đến từ các đối tượng hoàn toàn mới như: sự phát triển của các ngành dịch vụ tại Phú Quốc sẽ làm tăng nhu cầu lao động tại đảo hay việc khai thác các đường bay dài, bay Quốc tế tại Sân bay Quốc tế Phú Quốc và Cảng biển Quốc tế sẽ làm cho SKG trở thành nơi trung chuyển các đối tượng này đến Phú Quốc làm việc hoặc đi đến các nước khác hay đi tới các địa phương khác của Việt Nam.

Với những thông tin hứa hẹn nêu trên, năm 2015 được dự báo sẽ là một năm đầy tiềm năng với Công ty. SKG định hướng duy trì chiến lược trung và dài hạn là tập trung kinh doanh vận tải hành khách, hàng hóa bằng tàu cao tốc và tàu phà; đi trước, đón đầu nhu cầu gia tăng của khách hàng; đặt ra mục tiêu tăng trưởng thị phần mạnh hơn nữa. Để duy trì vị trí duy nhất tại tuyến Rạch Giá – Phú Quốc và củng cố, lấy thêm thị phần tại tuyến Hà Tiên – Phú Quốc; Công ty sẽ vận dụng linh hoạt lợi thế về tàu của mình để đưa ra các giờ khởi hành linh hoạt, đáp ứng được mọi nhu cầu của hành khách mà vẫn tiết kiệm được chi phí nhiên liệu, lệ phí bến, lệ phí hàng hải,... Phương châm hoạt động hàng đầu của Công ty là An toàn – Đúng giờ - Linh hoạt – Thuận tiện.

Về đầu tư phát triển

Với số lượng tàu đang khai thác hiện nay, SKG vẫn chưa đáp ứng kịp nhu cầu của khách hàng vào các đợt cao điểm hiện nay và nhu cầu phát triển trong thời gian tới. Do đó, Ban lãnh đạo Công ty quyết định sẽ đóng thêm 02 tàu cao tốc Superdong IX (275 khách), Superdong X (275 khách), giá trị mỗi tàu là 1 triệu 490 ngàn USD. Tàu Superdong IX đang đóng tới giai đoạn 2 và dự kiến sẽ đưa vào khai thác trong Quý IV năm 2015, tàu Superdong X đã ký hợp đồng vào cuối tháng 01 năm 2015 và dự kiến sẽ đưa vào khai thác trong Quý I năm 2016.

Về hoạt động kinh doanh

Tiềm năng phát triển của thị trường trong trung và dài hạn là cực lớn, khi đó không chỉ nhu cầu đi lại của hành khách tăng cao mà nhu cầu chờ hàng hóa, xe ô tô, xe du lịch trọng tải lớn đến Phú Quốc cũng xuất hiện và tăng trưởng nhanh. Vì vậy, Công ty đang khảo sát để xây dựng đề án mở tuyến tàu phà Hà Tiên – Phú Quốc trong năm 2016. Ngoài ra, với kinh nghiệm và tiềm lực sẵn có, Công ty hoàn toàn tự tin trong việc mở tuyến mới Rạch Giá – Nam Du. Trong trường hợp, hai tuyến chủ lực hiện nay là Rạch Giá – Phú Quốc và Hà Tiên – Phú Quốc ổn định, Công ty sẽ xúc tiến mở tuyến mới Rạch Giá – Nam Du vào cuối năm 2015 hoặc đầu 2016.

Về Quan hệ cổ đông

Thời gian qua, tuy các thông tin công bố tới cổ đông luôn tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, song các hoạt động, tin tức nổi bật của Công ty vẫn chưa được cập nhật thường xuyên, liên tục đến cổ đông. Do đó trong thời gian tới, Công ty sẽ khắc phục các hạn chế này

để cổ đông có thể hiểu, nắm rõ hơn về Công ty, từ đó đưa ra các quyết định đầu tư đúng đắn, hợp lý, hiệu quả.

Kế hoạch kinh doanh cụ thể:

(ĐVT: đồng)

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Kế hoạch năm 2015
1	Vốn điều lệ	199.997.920.000	244.797.450.000
2	Doanh thu thuần	223.758.410.316	239.458.103.247
	<i>Tăng trưởng doanh thu thuần</i>	<i>136,19%</i>	<i>107,02%</i>
3	Lợi nhuận sau thuế	103.236.269.267	123.382.365.041
	<i>Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế</i>	<i>185,42%</i>	<i>119,51%</i>
4	Tỷ lệ LN sau thuế/doanh thu thuần	46,14%	51,53%
5	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	51,62%	50,40%
6	Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ (Kế hoạch)	30%	30%

Trân trọng!

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



HÀ NGUYỆT NHI

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang

Ban Tổng Giám đốc Công ty xin báo cáo về kết quả hoạt động trong năm 2014 và định hướng cho năm 2015 như sau:

1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2014

Chỉ tiêu	Thực hiện 2013	Kế hoạch 2014	Thực hiện 2014	% TH 2014/2013	% TH/KH 2014
Doanh thu thuần	164.294.098.149	193.768.700.000	223.758.410.316	136,19%	115,48%
Lợi nhuận từ HĐKD	59.427.517.067	69.698.800.000	108.207.679.898	182,08%	155,25%
Lợi nhuận khác	9.515.518	10.000.000	240.376.850	2.426,16%	2.400,00%
Lợi nhuận trước thuế	59.437.032.585	69.708.830.000	108.448.056.748	182,46%	155,57%
Lợi nhuận sau thuế	55.676.740.453	66.021.400.000	103.236.269.267	185,42%	156,37%
EPS	2.784	3.688	5.162	185,42%	139,97%

Năm 2014, Công ty đưa vào hoạt động tàu Superdong VII, đẩy doanh thu tăng trưởng 36,2% so với năm 2013, doanh thu thực tế vượt kế hoạch 15,5%.

Doanh thu tăng trưởng mạnh do tần suất khai thác và tỷ lệ lấp đầy tăng cao, đặc biệt vào mùa cao điểm. Bên cạnh đó, Công ty cũng chú trọng đến việc quản lý hoạt động kinh doanh và chi phí sao cho hợp lý và hiệu quả. Các chi phí bán hàng như chi phí hoa hồng cho đại lý, chi phí marketing giảm mạnh so với năm 2013 và chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm 2014 cũng giảm so với năm 2013.

2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2014/2013
Tài sản ngắn hạn	Đồng	93.231.429.001	168.286.051.213	180.50%
Tài sản dài hạn	Đồng	174.386.007.814	186.948.814.070	107.20%
Tổng tài sản	Đồng	267.617.436.815	355.234.865.283	132.74%
Vòng quay tài sản	Vòng	0,68	0,72	105.88%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	23,15	33,15	143.20%

Tổng tài sản năm 2014 tăng 32,7% so với năm 2013. Trong đó, việc đưa vào sử dụng tàu Superdong VII làm tăng tài sản cố định hữu hình. Tài sản ngắn hạn tăng 80,5% chủ yếu là do tăng lượng tiền mặt và các khoản tiền gửi ngân hàng. Các khoản tiền gửi kỳ hạn không quá 3 tháng trong năm 2014 lên đến 68,5 tỷ đồng, lớn hơn rất nhiều so với mức 32,5 tỷ đồng ở năm 2013. Tương tự, tiền gửi ngân hàng kỳ hạn từ 3 – 6 tháng cũng tăng từ 4 tỷ lên 39 tỷ trong năm nay. Bên cạnh đó, việc đóng thêm tàu Superdong VIII và tàu Superdong IX đã phát sinh thêm một khoản lớn chi phí phải trả trước cho người bán.

Chỉ số vòng quay tài sản tăng từ 0,68 lên 0,72 trong năm 2014 cho thấy khả năng sử dụng tài sản của Superdong đã tăng lên.

Tình hình nợ phải trả

Chi tiêu	(ĐVT: đồng)		
	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2014/2013
Nợ ngắn hạn	6.107.790.644	11.074.229.317	181,30%
Nợ dài hạn	0	0	-
Tổng nợ	6.107.790.644	11.074.229.317	181,30%
Vốn chủ sở hữu	261.509.646.171	344.160.635.966	131,61%
Tổng nguồn vốn	267.617.436.815	355.234.865.283	132,74%

Với tiềm lực tài chính và tương đương với quy mô hoạt động hiện nay, Công ty không cần sử dụng đến nguồn vốn vay từ các tổ chức tín dụng. Tỷ trọng nợ trong cơ cấu tài sản tuy có tăng nhưng vẫn được giữ ở mức rất thấp 3,12%. Việc Công ty không sử dụng nợ dài hạn làm giảm rủi ro và tránh sự phụ thuộc vào các tổ chức tín dụng. Bên cạnh đó, Superdong cũng không phải chịu gánh nặng lãi suất ngân hàng trong tình trạng lãi suất ngân hàng còn khá cao và luôn biến động bất thường.

3. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2015

Ban Tổng giám đốc đã đề ra kế hoạch chi tiết để triển khai kế hoạch dự kiến mà Hội đồng quản trị sẽ trình Đại hội đồng cổ đông trong năm tài chính 2015.

STT	Chi tiêu	Năm 2014	Năm 2015
1	Doanh thu thuần	223.758.410.316	239.458.103.247
	Tăng trưởng doanh thu thuần	36,19%	7,02%
2	Lợi nhuận sau thuế	103.236.269.267	123.382.365.041
	Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế	85,42%	19,51%
3	Tỷ lệ LN sau thuế/doanh thu thuần	46,14%	51,53%
4	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	51,62%	50,57%

- Giữ vững tuyến Rạch Giá – Phú Quốc, đồng thời nâng cao thị phần tại tuyến Hà Tiên – Phú Quốc. Cam kết mang lại cho khách hàng chất lượng dịch vụ tốt nhất: thời gian khởi hành linh hoạt, đúng giờ; trang thiết bị đầy đủ, an toàn, tiện lợi, giá vé hợp lý.
 - Tại tuyến Rạch Giá – Phú Quốc: khai thác 04 tàu là Superdong III (306 khách), Superdong IV (306 khách), Superdong V (275 khách), Superdong VIII (275 khách). Theo dự kiến, tàu Superdong VIII sẽ được đưa về vào Quý III năm 2014 là mùa thấp

điểm trong năm nên nếu nhập khẩu về đúng hạn thì Công ty sẽ bị lãng phí các khoản như chi phí nhân công, nhiên liệu, bảo dưỡng hay khấu hao tàu. Do đó, Ban lãnh đạo Công ty đã chủ động đề nghị đối tác đóng tàu bàn giao vào cuối tháng 12 năm 2014 để tàu có thể đưa vào khai thác ngay sau khi hoàn thành các thủ tục cần thiết.

- Tại tuyến Hà Tiên – Phú Quốc: khai thác 04 tàu là Superdong I (171 khách), Superdong II (261 khách), Superdong VI (275 khách), Superdong VII (275 khách). Tàu Superdong VII đã được điều từ tuyến Rạch Giá – Phú Quốc sang từ tháng 01 năm 2015 để đáp ứng nhu cầu đang gia tăng rất cao tại tuyến này.
- Triển khai việc mở tuyến Rạch Giá - Nam Du

Theo kế hoạch, tuyến Rạch Giá – Nam Du sẽ được khai trương trong năm 2014. Tuy nhiên, tuyến Hà Tiên – Phú Quốc lại có sự tăng trưởng mạnh ngoài dự đoán nên nếu đưa tàu Superdong I từ tuyến Hà Tiên – Phú Quốc sang khai thác tuyến Rạch Giá – Nam Du thì Công ty sẽ không đủ tàu hoạt động tại đây, cũng như thị phần tại tuyến này có thể bị mất nên Công ty quyết định tạm dừng kế hoạch mở tuyến mới sang năm 2015 hoặc đầu năm 2016. Do đó, năm 2015 có thể phát sinh thêm các chi phí như: tuyển nhân sự mới, chi quảng bá tuyến mới, chi mở rộng đại lý mới...

Kế hoạch nhân sự

Như đã đề cập, do chuẩn bị đưa thêm tàu Superdong IX và X vào hoạt động, Công ty sẽ tuyển thêm nhân sự để phục vụ cho nhu cầu hoạt động của tàu mới. Bên cạnh đó, Công ty cũng đặc biệt quan tâm công tác đào tạo nâng cao tay nghề, đào tạo ngoại ngữ, huấn luyện kỹ năng phục vụ khách hàng cho nhân viên kinh doanh, tiếp viên trên tàu... Các chính sách lương, thưởng, chế độ cho công nhân viên vẫn được duy trì nhằm đảm bảo quyền lợi cao nhất cho người lao động. Văn hóa doanh nghiệp cũng được chú trọng xây dựng qua từng năm nhằm tạo môi trường thân thiết và gắn kết cho toàn thể cán bộ công nhân viên.

Hoạt động marketing

Chủ trương marketing của Công ty là phổ biến thương hiệu Superdong đến khách hàng như: tặng quà lưu niệm, quảng cáo, tuyên truyền, tăng cường thăm hỏi, lấy ý kiến khách hàng. Đầu tư hệ thống bán vé, hệ thống thanh toán trực tuyến để nâng cao năng suất lao động, phục vụ, chăm sóc khách hàng tốt hơn. Hợp tác chặt chẽ với các hãng xe khách, xe trung chuyển, các công ty du lịch để đưa ra giờ khởi hành phù hợp nhất với hành khách; lắp đặt hệ thống camera hiện đại tại các phòng vé và trên các tàu; phối hợp với cơ quan có thẩm quyền xây dựng, nâng cấp cầu cảng để phục vụ hành khách ngày càng tốt hơn.

TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG GIÁM ĐỐC



PUAN KWONG SIING



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty;
- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014 của Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 thông qua ngày 26/04/2014.

Trong năm 2014, Ban kiểm soát đã thực hiện công tác kiểm soát theo quy định về các hoạt động của Công ty và xin báo cáo tới Đại hội một số nội dung chính sau:

I. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2014

1. Các cuộc họp

STT	Ngày	Nội dung
1	02/03/2014	<ul style="list-style-type: none">• Đánh giá hoạt động của Quý I/2014;• Báo cáo Ban Kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên và kế hoạch làm việc với Công ty kiểm toán;• Ủy quyền cho Trưởng Ban kiểm soát làm việc với công ty kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty;• Kế hoạch hoạt động trong Quý II/2014.
2	01/04/2014	<ul style="list-style-type: none">• Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014.
3	11/04/2014	<ul style="list-style-type: none">• Thông qua báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.
4	06/07/2014	<ul style="list-style-type: none">• Đánh giá hoạt động của Quý II/2014;• Xem xét, đánh giá công tác tài chính và lập báo cáo tài chính bán niên;• Đánh giá các cuộc họp và sự phối hợp hoạt động của HĐQT, BTGD và BKS;• Kế hoạch hoạt động 6 tháng cuối năm.
5	31/12/2014	<ul style="list-style-type: none">• Tổng kết hoạt động năm 2014;

- Đánh giá mức độ trung thực, tính cân trọng, tính hợp lý và hợp pháp trong hoạt động quản trị điều hành Công ty cũng như trong công tác kế toán tài chính trong năm vừa qua;
- Kế hoạch hoạt động năm 2015.

2. Kết quả thẩm tra tình hình tài chính Công ty năm 2014:

Qua kiểm tra xem xét, Ban kiểm soát thống nhất với số liệu theo Báo cáo tài chính các Quý, Báo cáo tài chính bán niên soát xét và Báo cáo tài chính năm kiểm toán. Việc ghi chép, lưu trữ chứng từ và lập sổ sách kế toán, báo cáo tài chính đầy đủ, trung thực và phù hợp với quy định của pháp luật. Tình hình tài chính của Công ty lành mạnh.

3. Tình hình tuân thủ pháp luật của Công ty và công tác quản lý của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc năm 2014

Hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ và các quy định nội bộ khác.

Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đã tổ chức triển khai thực hiện đúng các nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong năm 2014.

Các cuộc họp và hoạt động khác của HĐQT, Ban TGD đã đáp ứng đúng chức năng, nhiệm vụ của mình, tuân thủ quy trình hoạt động theo quy định.

4. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc

Hiện nay, các thành viên của Ban Tổng giám đốc hầu hết đều là thành viên Hội đồng quản trị, do đó các chủ trương hoạt động của Công ty và quá trình triển khai đều mang tính thống nhất và đạt hiệu quả cao.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2015

Để hoàn thành nhiệm vụ kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty, Ban kiểm soát dự tính kế hoạch làm việc năm 2015 như sau:

Giám sát tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;

Kiểm tra, đôn đốc tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị; Định kỳ thẩm tra tính trung thực của báo cáo tài chính quý, bán niên, năm; Tư vấn cho Hội đồng quản trị các ý kiến chuyên môn nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, sử dụng tài sản của Công ty; Nắm bắt các cơ chế, chính sách ban hành nhằm kiến nghị sửa đổi bổ sung những vấn đề còn chưa phù hợp, giảm thiểu những rủi ro trong việc điều hành, quản lý hoạt động kinh doanh của Công ty; Đưa ra chương trình kiểm tra đối với một số lĩnh vực cụ thể và các yêu cầu đột xuất khác của cổ đông.

Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và cổ đông trên tinh thần hợp tác để mang lại hiệu quả cao.



TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang;
- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 được thông qua ngày 26/04/2014.

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau đây:

Vấn đề 1: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 14 Điều lệ CTCP Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm của Công ty. Hội đồng Quản trị CTCP Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang kính trình ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

Vấn đề 2: Kết quả hoạt động kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2014

2.1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2014 với các chỉ tiêu chính:

(ĐVT: đồng)

STT	Nội dung	Thực hiện 2014	Kế hoạch 2014	Tỷ lệ (%)
1	Bình quân vốn chủ sở hữu	187.373.230.000	187.374.270.000	100,00%
2	Doanh thu thuần	223.758.410.316	193.768.700.000	115,48%
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	108.448.056.748	69.708.830.000	155,57%
4	Lợi nhuận sau thuế (LNST)	103.236.269.267	66.021.400.000	156,37%
5	LNST/ Doanh thu thuần	46,14%	34,07%	12,07%
6	LNST/ Bình quân vốn chủ sở hữu	55,10%	35,24%	19,86%
7	Cổ tức thực hiện trong năm 2014	24,45%	24,00%	101,88%

2.2. Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2014

Căn cứ vào kết quả như báo cáo trên, Hội đồng quản trị đề trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2014 như sau:

(ĐVT: đồng)

Nội dung	Thuyết minh	Cách tính	Số tiền
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối			
Lợi nhuận sau thuế (LNST) năm 2014	1		103.236.269.267
LNST chưa phân phối của các năm trước	2		28.492.700.412
Tổng LNST chưa phân phối tại ngày 31/12/2014	3	= (1)+(2)	131.728.969.679
Trích lập các quỹ	4		0
Phân phối lợi nhuận năm 2014			
Trả cổ tức bằng tiền mặt 10% (*)	5	=VĐL*10%	19.999.792.000
Trả cổ tức bằng cổ phiếu 20% (**)	6	=VĐL*20%	39.999.584.000
Tổng lợi nhuận phân phối cổ tức	7	= (5)+(6)	59.999.376.000
Lợi nhuận chưa phân phối còn lại	8	= (3)-(7)	71.729.593.679

Trong đó, việc trả cổ tức được thực hiện như sau:

- (*) Trả cổ tức bằng tiền mặt: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn thời điểm thích hợp chốt danh sách cổ đông và triển khai việc chia cổ tức cho cổ đông;
- (**) Trả cổ tức bằng cổ phiếu: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn thời điểm thích hợp chốt danh sách cổ đông và triển khai việc chia cổ tức cho cổ đông theo phương án phát hành đính kèm.

Vấn đề 3: Phát hành cổ phiếu cho người lao động (ESOP) theo phương án đính kèm.

Vấn đề 4: Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2015

Căn cứ kết quả thực hiện năm 2014, tiềm năng phát triển trong thời gian tới như đã trình bày ở báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án hoạt động kinh doanh năm 2015 như sau:

(ĐVT: đồng)

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015
1	Vốn điều lệ	199.997.920.000	244.797.450.000
2	Doanh thu thuần	223.758.410.316	239.458.103.247
	Tăng trưởng doanh thu thuần	36,19%	7,02%
3	Lợi nhuận sau thuế	103.236.269.267	123.382.365.041
	Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế	85,42%	19,51%

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015
4	Tỷ lệ LN sau thuế/doanh thu thuần	46,14%	51,53%
5	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	51,62%	50,40%
6	Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ	30%	30%

Vấn đề 5: Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2014 và năm 2015

Hội đồng quản trị báo cáo về thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm 2014 và kiến nghị mức thù lao cho năm 2015 như sau:

5.1 Thù lao thực hiện năm 2014

(ĐVT: đồng)

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao năm 2014
1	Hà Nguyệt Nhi	Chủ tịch HĐQT	128.000.000
2	Puan Kwong Siing	Thành viên HĐQT	64.000.000
3	Ting Chek Hua	Thành viên HĐQT	64.000.000
4	Puan Chiong	Thành viên HĐQT	64.000.000
5	Lê Vũ Nam	Thành viên HĐQT	96.000.000
6	Nguyễn Thị Hoa Lệ	Thành viên HĐQT	64.000.000
7	Quách Hồng	Thành viên HĐQT	160.000.000
8	Đặng Thị Ngọc Bích	Thành viên HĐQT	64.000.000
Tổng cộng			704.000.000
STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao năm 2014
1	Trương Hữu Lộc	Trưởng BKS	48.000.000
2	Nguyễn Thị Ngọc Nhung	Thành viên BKS	30.000.000
3	Lượng Văn Hồng	Thành viên BKS	30.000.000
Tổng cộng			108.000.000
Tổng thù lao HĐQT và BKS			812.000.000

5.2 Thù lao năm 2015

HĐQT kính trình ĐHCĐ thông qua Tổng thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2015 là 900.000.000 đồng (bằng với mức tổng thù lao của năm 2014). Sau đó Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát sẽ phân phối lại cho các thành viên theo sự đóng góp của mỗi thành viên cho Công ty.

Vấn đề 6: Lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015

Để chuẩn bị cho việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015, căn cứ vào quy định về việc đơn vị kiểm toán tài chính phải được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn đơn vị kiểm toán phù hợp.

Hội đồng quản trị trân trọng kính trình Đại hội!

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



HÀ NGUYỆT NHI

23
C
C
E
N
C

**PHƯƠNG ÁN
PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ Phần Tàu Cao Tốc Superdong – Kiên Giang

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Thông tư 130/2012/TT-BTC được Bộ Tài chính thông qua ngày 10/08/2012;
- Căn cứ Điều lệ Công Ty Cổ Phần Tàu Cao Tốc Superdong – Kiên Giang;
- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng Vốn điều lệ với nội dung như sau:

1. **Tên cổ phần:** Cổ phần Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong – Kiên Giang
2. **Loại cổ phần:** Cổ phần phổ thông.
3. **Mệnh giá cổ phần:** 10.000 đồng/cổ phần.
4. **Mức tăng Vốn điều lệ dự kiến:**
 - Vốn điều lệ trước phát hành: 199.997.920.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm chín mươi chín tỷ chín trăm chín mươi bảy triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng).
 - Số Vốn điều lệ dự kiến tăng: 44.799.530.000 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi bốn tỷ bảy trăm chín mươi chín triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng).
 - Vốn điều lệ sau khi phát hành: 244.797.450.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi bốn tỷ bảy trăm chín mươi bảy triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).
5. **Số lượng cổ phần dự kiến phát hành tối đa:** 4.479.953 cổ phần
6. **Tổng giá trị cổ phần phát hành theo mệnh giá:** 44.799.530.000 đồng.
7. **Đối tượng phát hành:** Cổ đông hiện hữu và cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn cho người lao động Công ty (ESOP).

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỤ THỂ CHO TỪNG ĐỐI TƯỢNG NHƯ SAU:

a. Cổ đông hiện hữu

- Hình thức phát hành: Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo BCTC kiểm toán 2014.

- Đối tượng cụ thể: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền hưởng cổ tức.
- Số lượng cổ phần tối đa phát hành: 3.999.958 cổ phần.
- Tỷ lệ chi trả cổ tức (*số lượng cổ phần dự kiến phát hành/tổng số cổ phiếu đang lưu hành*): **20 %**.
- Giá trị phát hành theo mệnh giá: 39.999.580.000 đồng (*Bằng chữ: Ba mươi chín tỷ chín trăm chín mươi chín triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng*).
- Hạn chế chuyển nhượng: không.
- Phương thức phát hành: Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được phân phối theo phương thức thực hiện quyền.
- Tỷ lệ thực hiện quyền: **5:1**

Cứ một cổ đông sở hữu 05 cổ phần được nhận 01 quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu. Cứ 01 quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu được nhận thêm 01 cổ phiếu mới. Số cổ phiếu phát hành thêm trả cổ tức bằng cổ phiếu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân sẽ được xử lý bằng hủy bỏ.

Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 101 cổ phần tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ phân bổ quyền 5:1 (tương đương 20%), cổ đông A được nhận thêm 20,2 cổ phần mới. Theo nguyên tắc tính toán trên, cổ đông A sẽ được nhận 20 cổ phần mới, phần cổ phiếu lẻ (0,2 cổ phần) sẽ hủy bỏ.

Quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu không được phép chuyển nhượng.

- Thời gian thực hiện: theo mục số 9 của Phương án này.
- b. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn cho người lao động Công ty (ESOP) 2015:**

Chương trình phát hành ESOP 2015 sẽ thực hiện sau khi phát hành xong cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2014.

- Đối tượng cụ thể:
 - ✓ Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
 - ✓ Cán bộ công nhân viên của Công ty.

Tiêu chuẩn và danh sách người lao động được tham gia chương trình, nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định và thực hiện chào bán.
- Tỷ lệ phát hành: **02%** (*số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành sau khi thực hiện xong phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2014*).

- Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: 479.995 cổ phần (Số lượng cổ phần phân phối cho từng đối tượng được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định).

Cách tính:

Số lượng cổ phần dự kiến phát hành ESOP = số lượng cổ phiếu lưu hành dự kiến sau khi phát hành xong cổ phiếu trả cổ tức năm 2014 x tỷ lệ phát hành ESOP 2015 = 23.999.750 x 2% = 479.995 cổ phần.

Số lượng cổ phần ESOP phát hành đợt này được chia làm 02 phần như sau:

	Phần I	Phần II
Tỷ lệ (Số lượng cổ phiếu/Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm phát hành)	01%	01%
Số lượng cổ phần tối đa phát hành	239.998 cổ phần	239.997 cổ phần
Loại cổ phần	Cổ phần phổ thông tự do chuyển nhượng	Cổ phần phổ thông hạn chế chuyển nhượng 100% trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
Giá chào bán (P) (*)	<p>Không quá 70% bình quân giá đóng cửa của 30 ngày trước ngày HĐQT xác định giá, cách tính như sau:</p> $P \leq 70\% \times \frac{\text{Tổng giá đóng cửa của 30 ngày trước ngày HĐQT xác định giá}}{30}$	<p>Không quá 50% bình quân giá đóng cửa của 30 ngày trước ngày HĐQT xác định giá, cách tính như sau:</p> $P \leq 50\% \times \frac{\text{Tổng giá đóng cửa của 30 ngày trước ngày HĐQT xác định giá}}{30}$

(*) Giá chào bán cụ thể ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định sao cho đảm bảo nguyên tắc xác định giá của mỗi Phần như trên.

- Giá trị phát hành theo mệnh giá: 4.799.950.000 đồng (Bằng chữ: Bốn tỷ bảy trăm chín mươi chín triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).
- Quyền và nghĩa vụ của người mua cổ phần: tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

- Thời gian thực hiện: thời gian theo mục số 9 của Phương án này.
- Quyền mua cổ phần và chuyển nhượng quyền mua: Người lao động theo chương trình ESOP không thực hiện quyền mua cổ phiếu thì không được chuyển nhượng quyền mua của mình cho người khác.
- Phương án xử lý cổ phần chưa chào bán hết: Số lượng cổ phần chưa chào bán hết theo dự kiến, sẽ được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT chào bán cho các đối tượng khác sao cho không thấp hơn mức giá chào bán cho người lao động theo chương trình ưu đãi này của mỗi Phần I và II.
- Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành: toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành ESOP sẽ bổ sung vào nguồn vốn lưu động.

8. Mục đích phát hành:

- Đối với phát hành cho cổ đông hiện hữu: Trả cổ tức năm 2014 bằng cổ phiếu.
- Đối với phát hành cho cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn cho người lao động Công ty: khích lệ tinh thần làm việc và tạo cơ hội để các cán bộ quản lý, cán bộ công nhân viên gắn kết lâu dài với Công ty.

9. Thời gian thực hiện: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn thời điểm thích hợp.

10. Thông qua việc thay đổi Vốn điều lệ trên bản Điều lệ Công ty và điều chỉnh Giấy chứng nhận Đầu tư sau khi có Báo cáo kết quả phát hành lên UBCKNN tương ứng với số Vốn điều lệ phát hành thành công.

11. Đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung chứng khoán:

Toàn bộ số lượng cổ phần phát hành thêm theo phương án đã nêu sẽ được đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM

12. Ủy quyền HĐQT:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc liên quan tới việc phát hành như sau:

- Lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện Phương án phát hành như trên;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để hoàn tất việc phát hành cổ phiếu như Phương án trên;
- Thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi Vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sau khi có Báo cáo kết quả phát hành lên Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sửa đổi điều khoản quy định mức Vốn điều lệ trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo đúng mức Vốn điều lệ tăng lên sau khi có báo cáo kết quả phát hành lên UBCKNN;

- Thực hiện đăng ký chứng khoán bổ sung và niêm yết chứng khoán bổ sung sau khi kết thúc đợt phát hành;
- Các vấn đề khác có liên quan đến việc phát hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua!

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



HÀ NGUYỆT NHI

BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

Thời gian tổ chức: 9 giờ 00, ngày 25 tháng 04 năm 2015.
Địa điểm tổ chức: Khách sạn Pullman Saigon Centre
148 Trần Hưng Đạo, Quận 1, Tp.HCM.

PHẦN 1 GIỚI THIỆU - KHAI MẠC CUỘC HỌP

1.1 BÁO CÁO THẨM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

Thành phần Ban thẩm tra tư cách cổ đông

- Ông/ Bà:
- Ông/ Bà:
- Ông/ Bà:

Nội dung báo cáo

- Tổng số cổ đông mời tham dự: Toàn bộ cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày 06/03/2015, sở hữu 19.999.792 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang.
- Số lượng đại biểu tham dự Đại hội gồm cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

1.2 GIỚI THIỆU ĐOÀN CHỦ TỊCH, THƯ KÝ ĐẠI HỘI VÀ BAN KIỂM PHIẾU

Chủ tịch Đoàn

- | | |
|------------------------|-----------------------------------|
| • Bà Hà Nguyệt Nhi | - Chủ tịch Đoàn – Chủ tọa Đại hội |
| • Ông Puan Kwong Siing | - Thành viên Đoàn chủ tịch |
| • Ông Lê Vũ Nam | - Thành viên Đoàn chủ tịch |
| • Bà Quách Hồng | - Thành viên Đoàn chủ tịch |

Thư ký

- | | |
|------------------|----------------|
| • Bà Lưu Hải Anh | Thư ký Đại hội |
|------------------|----------------|

Ban kiểm phiếu

- Ông/ Bà ... Trưởng Ban kiểm phiếu
- Ông/ Bà ... Thành viên Ban kiểm phiếu
- Ông/ Bà ... Thành viên Ban kiểm phiếu

Đại hội nhất trí thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Thư ký Đại hội và Ban Kiểm Phiếu như trên.

1.3 GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI

Bà Hà Nguyệt Nhi – Chủ tọa cuộc họp đọc chương trình Đại hội.

Đại hội nhất trí thông qua Chương trình Đại hội.

PHẦN 2

NỘI DUNG ĐẠI HỘI

Đại hội nghe trình bày những nội dung sau

- **Báo cáo của Hội đồng quản trị**

Người trình bày:..... – Chức vụ:.....

- **Báo cáo của Ban Tổng giám đốc**

Người trình bày:..... – Chức vụ:.....

- **Báo cáo của Ban kiểm soát**

Người trình bày: Ông Trương Hữu Lộc – Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát.

- **Báo cáo tài chính năm 2014 được kiểm toán**

Người trình bày: Bà Lưu Hải Anh – Chức vụ: Kế toán trưởng

- **Kết quả hoạt động kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2014**

Người trình bày:..... – Chức vụ:.....

- **Chỉ tiêu kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2015**

Người trình bày:..... – Chức vụ:.....

- **Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát**

Người trình bày:..... – Chức vụ:.....

- **Lựa chọn Công ty Kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015**

Người trình bày:..... – Chức vụ:.....

PHẦN 3 THẢO LUẬN

Sau khi nghe Ban lãnh đạo công ty trình bày các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông, các Đại biểu đã nêu các câu hỏi sau:

1.

2

3

Bà Hà Nguyệt Nhi – Chủ tọa cuộc họp cùng Đoàn chủ tịch đã giải đáp các câu hỏi của cổ đông như sau:

1

2

3

PHẦN 4 CỔ ĐÔNG BIỂU QUYẾT

Vấn đề 1: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014

➤ Kết quả biểu quyết

Số phiếu hợp lệ:	- Số cổ phần:.....	- Tỷ lệ: %
+ Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ:..... %
+ Số phiếu không tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: %
+ Số phiếu không ý kiến:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: %
Số phiếu không hợp lệ:	- Số cổ phần:.....	- Tỷ lệ: %

Như vậy, vấn đề 1 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Vấn đề 2: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị

➤ Kết quả biểu quyết

Số phiếu hợp lệ:	- Số cổ phần:.....	- Tỷ lệ: %
+ Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ:..... %
+ Số phiếu không tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: %
+ Số phiếu không ý kiến:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: %
Số phiếu không hợp lệ:	- Số cổ phần:.....	- Tỷ lệ: %

Như vậy, Báo cáo của Hội đồng quản trị đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Vấn đề 3: Thông qua Báo cáo của Ban Tổng giám đốc

➤ Kết quả biểu quyết

Số phiếu hợp lệ:	- Số cổ phần:.....	- Tỷ lệ: %
+ Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ:..... %
+ Số phiếu không tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: %
+ Số phiếu không ý kiến:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: %
Số phiếu không hợp lệ:	- Số cổ phần:.....	- Tỷ lệ: %

Như vậy, Báo cáo của Ban Tổng giám đốc đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Vấn đề 4: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát

➤ Kết quả biểu quyết

Số phiếu hợp lệ:	- Số cổ phần:.....	- Tỷ lệ: %
+ Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ:..... %
+ Số phiếu không tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: %
+ Số phiếu không ý kiến:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: %
Số phiếu không hợp lệ:	- Số cổ phần:.....	- Tỷ lệ: %

Như vậy, Báo cáo của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Vấn đề 5: Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2014

5.1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014

(ĐVT: đồng)

STT	Nội dung	Thực hiện 2014	Kế hoạch 2014	Tỷ lệ (%)
1	Bình quân vốn chủ sở hữu	187.373.230.000	187.374.270.000	100,00%
2	Doanh thu thuần	223.758.410.316	193.768.700.000	115,48%
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	108.448.056.748	69.708.830.000	155,57%
4	Lợi nhuận sau thuế (LNST)	103.236.269.267	66.021.400.000	156,37%
5	LNST/ Doanh thu thuần	46,14%	34,07%	12,07%
6	LNST/ Bình quân vốn chủ sở hữu	55,10%	35,24%	19,86%

5.2. Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2014

(ĐVT: đồng)

Nội dung	Thuyết minh	Cách tính	Số tiền
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối			
Lợi nhuận sau thuế (LNST) năm 2014	1		103.236.269.267
LNST chưa phân phối của các năm trước	2		28.492.700.412
Tổng LNST chưa phân phối tại ngày 31/12/2014	3	=(1)+(2)	131.728.969.679

Trích lập các quỹ	4		0
Phân phối lợi nhuận năm 2014			
Trả cổ tức bằng tiền mặt 10% (*)	5	=VĐL*10%	19.999.792.000
Trả cổ tức bằng cổ phiếu 20% (**)	6	=VĐL*20%	39.999.584.000
Tổng lợi nhuận phân phối cổ tức	7	=(5)+(6)	59.999.376.000
Lợi nhuận chưa phân phối còn lại	8	=(3)-(7)	71.729.593.679

Trong đó, việc trả cổ tức được thực hiện như sau:

- (*) Trả cổ tức bằng tiền mặt: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn thời điểm thích hợp chốt danh sách cổ đông và triển khai việc chia cổ tức cho cổ đông;
- (**) Trả cổ tức bằng cổ phiếu: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn thời điểm thích hợp chốt danh sách cổ đông và triển khai việc chia cổ tức cho cổ đông theo phương án phát hành đính kèm.

➤ **Kết quả biểu quyết**

Số phiếu hợp lệ:	- Số cổ phần:.....	- Tỷ lệ: %
+ Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ:..... %
+ Số phiếu không tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: %
+ Số phiếu không ý kiến:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: %
Số phiếu không hợp lệ:	- Số cổ phần:.....	- Tỷ lệ: %

Như vậy, vấn đề 5 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Vấn đề 6: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho người lao động năm 2015 (ESOP 2015) theo phương án đính kèm

➤ **Kết quả biểu quyết**

Số phiếu hợp lệ:	- Số cổ phần:.....	- Tỷ lệ: %
+ Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ:..... %
+ Số phiếu không tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: %
+ Số phiếu không ý kiến:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: %
Số phiếu không hợp lệ:	- Số cổ phần:.....	- Tỷ lệ: %

Như vậy, vấn đề 6 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Vấn đề 7: Thông qua kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2015

Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án hoạt động kinh doanh năm 2015 với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

(ĐVT: đồng)			
STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015
1	Vốn điều lệ	199.997.920.000	244.797.450.000
2	Doanh thu thuần	223.758.410.316	239.458.103.247

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015
	Tăng trưởng doanh thu thuần	36,19%	7,02%
3	Lợi nhuận sau thuế	103.236.269.267	123.382.365.041
	Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế	85,42%	19,51%
4	Tỷ lệ LN sau thuế/doanh thu thuần	46,14%	51,53%
5	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	51,62%	50,40%
6	Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ	30%	30%

➤ **Kết quả biểu quyết**

Số phiếu hợp lệ:	- Số cổ phần:.....	- Tỷ lệ: %
+ Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ:..... %
+ Số phiếu không tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: %
+ Số phiếu không ý kiến:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: %
Số phiếu không hợp lệ:	- Số cổ phần:.....	- Tỷ lệ: %

Như vậy, vấn đề 7 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Vấn đề 8: Thông qua thù lao dành cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát thực hiện năm 2014 và năm 2015 như sau:

➤ **Thù lao thực hiện năm 2014**

(ĐVT: đồng)

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao năm 2014
1	Hà Nguyệt Nhi	Chủ tịch HĐQT	128.000.000
2	Puan Kwong Siing	Thành viên HĐQT	64.000.000
3	Ting Chek Hua	Thành viên HĐQT	64.000.000
4	Puan Chiong	Thành viên HĐQT	64.000.000
5	Lê Vũ Nam	Thành viên HĐQT	96.000.000
6	Nguyễn Thị Hoa Lệ	Thành viên HĐQT	64.000.000
7	Quách Hồng	Thành viên HĐQT	160.000.000
8	Đặng Thị Ngọc Bích	Thành viên HĐQT	64.000.000
Tổng cộng			704.000.000
STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao năm 2014
1	Trương Hữu Lộc	Trưởng BKS	48.000.000
2	Nguyễn Thị Ngọc Nhung	Thành viên BKS	30.000.000
3	Lượng Văn Hồng	Thành viên BKS	30.000.000
Tổng cộng			108.000.000
Tổng thù lao HĐQT và BKS			812.000.000

➤ **Thù lao năm 2015**

Đại hội đồng cổ đông thông qua Tổng thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2015 là 900.000.000 đồng; sau đó Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát sẽ phân phối lại cho các thành viên theo sự đóng góp của mỗi thành viên cho Công ty.

➤ **Kết quả biểu quyết**

Số phiếu hợp lệ:	- Số cổ phần:.....	- Tỷ lệ: %
+ Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ:..... %
+ Số phiếu không tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ:
+ Số phiếu không ý kiến:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ:
Số phiếu không hợp lệ:	- Số cổ phần:.....	- Tỷ lệ: %

Như vậy, vấn đề 8 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Vấn đề 9: Lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015

Đại hội đồng cổ đông chấp thuận ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015 theo quy định.

➤ **Kết quả biểu quyết**

Số phiếu hợp lệ:	- Số cổ phần:.....	- Tỷ lệ: %
+ Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ:..... %
+ Số phiếu không tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ:
+ Số phiếu không ý kiến:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ:
Số phiếu không hợp lệ:	- Số cổ phần:.....	- Tỷ lệ: %

Như vậy, vấn đề 9 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**PHẦN 5
THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT CUỘC HỌP**

Thư ký Đại hội – Bà Lưu Hải Anh đọc Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.

Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 với % số phiếu tán thành.

Bà Hà Nguyệt Nhi – Chủ tọa Đại hội đọc Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.

Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 với % số phiếu tán thành.

Biên bản này được lưu trữ tại Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong – Kiên Giang.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 của Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong – Kiên Giang kết thúc vào lúch ngày 25/04/2015.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

LƯU HẢI ANH

HÀ NGUYỆT NHI

NGHỊ QUYẾT

DỰ THẢO

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang;
- Căn cứ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 25/04/2015.

Ngày 25/04/2015, tại....., cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức với sự tham gia của cổ đông sở hữu cổ phần chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các báo cáo và tờ trình, Đại hội đồng cổ đông đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua Nghị quyết với các nội dung như sau:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014

Phản biểu quyết:

- Tán thành: Cổ phần chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: Cổ phần chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không ý kiến: Cổ phần chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 2: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị

Phản biểu quyết:

- Tán thành: Cổ phần chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: Cổ phần chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không ý kiến: Cổ phần chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 3: Thông qua Báo cáo của Ban Tổng giám đốc

Phản biểu quyết:

- Tán thành: Cổ phần chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: Cổ phần chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không ý kiến: Cổ phần chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 4: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát

Phản biểu quyết:

- Tán thành: Cổ phần chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: Cổ phần chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không ý kiến: Cổ phần chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 5: Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2014 như sau:

5.1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014

(ĐVT: đồng)

STT	Nội dung	Thực hiện 2014	Kế hoạch 2014	Tỷ lệ (%)
1	Bình quân Vốn chủ sở hữu	187.373.230.000	187.374.270.000	100,00%
2	Doanh thu thuần	223.758.410.316	193.768.700.000	115,48%
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	108.448.056.748	69.708.830.000	155,57%
4	Lợi nhuận sau thuế (LNST)	103.236.269.267	66.021.400.000	156,37%
5	LNST/ Doanh thu thuần	46,14%	34,07%	12,07%
6	LNST/ Bình quân Vốn chủ sở hữu	55,10%	35,24%	19,86%

5.2. Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2014

(ĐVT: đồng)

Nội dung	Thuyết minh	Cách tính	Số tiền
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối			
Lợi nhuận sau thuế (LNST) năm 2014	1		103.236.269.267
LNST chưa phân phối của các năm trước	2		28.492.700.412
Tổng LNST chưa phân phối tại ngày 31/12/2014	3	=(1)+(2)	131.728.969.679
Trích lập các quỹ	4		0
Phân phối lợi nhuận năm 2014			
Trả cổ tức bằng tiền mặt 10% (*)	5	=VDL*10%	19.999.792.000
Trả cổ tức bằng cổ phiếu 20% (**)	6	=VDL*20%	39.999.584.000
Tổng lợi nhuận phân phối cổ tức	7	=(5)+(6)	59.999.376.000
Lợi nhuận chưa phân phối còn lại	8	=(3)-(7)	71.729.593.679

Trong đó, việc trả cổ tức được thực hiện như sau:

- (*) Trả cổ tức bằng tiền mặt: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn thời điểm thích hợp chốt danh sách cổ đông và triển khai việc chia cổ tức cho cổ đông;
- (**) Trả cổ tức bằng cổ phiếu: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn thời điểm thích hợp chốt danh sách cổ đông và triển khai việc chia cổ tức cho cổ đông theo phương án phát hành đính kèm.

Phản biểu quyết:

- Tán thành: Cổ phần chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: Cổ phần chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không ý kiến: Cổ phần chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 6: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho người lao động năm 2015 (ESOP 2015) theo phương án đính kèm

Phản biểu quyết:

- Tán thành: Cổ phần chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: Cổ phần chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không ý kiến: Cổ phần chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 7: Thông qua kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2015 như sau:

(ĐVT: đồng)

STT	Chi tiêu	Năm 2014	Năm 2015
1	Vốn Điều lệ	199.997.920.000	244.797.450.000
2	Doanh thu thuần	223.758.410.316	239.458.103.247
	Tăng trưởng doanh thu thuần	36,19%	7,02%
3	Lợi nhuận sau thuế	103.236.269.267	123.382.365.041
	Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế	85,42%	19,51%
4	Tỷ lệ LN sau thuế/doanh thu thuần	46,14%	51,53%
5	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	51,62%	50,40%
6	Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	30%	30%

Phản biểu quyết:

- Tán thành: Cổ phần chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: Cổ phần chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không ý kiến: Cổ phần chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 8: Thông qua thù lao dành cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát thực hiện năm 2014 và năm 2015 như sau:

➤ **Thù lao thực hiện năm 2014**

(ĐVT: đồng)

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao năm 2014
1	Hà Nguyệt Nhi	Chủ tịch HĐQT	128.000.000
2	Puan Kwong Siing	Thành viên HĐQT	64.000.000
3	Ting Chek Hua	Thành viên HĐQT	64.000.000
4	Puan Chiong	Thành viên HĐQT	64.000.000
5	Lê Vũ Nam	Thành viên HĐQT	96.000.000
6	Nguyễn Thị Hoa Lệ	Thành viên HĐQT	64.000.000
7	Quách Hồng	Thành viên HĐQT	160.000.000
8	Đặng Thị Ngọc Bích	Thành viên HĐQT	64.000.000
Tổng cộng			704.000.000

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao năm 2014
1	Trương Hữu Lộc	Trưởng BKS	48.000.000
2	Nguyễn Thị Ngọc Nhung	Thành viên BKS	30.000.000
3	Lượng Văn Hồng	Thành viên BKS	30.000.000

Tổng cộng	108.000.000
Tổng thù lao HĐQT và BKS	812.000.000

➤ **Thù lao năm 2015**

Đại hội đồng cổ đông thông qua Tổng thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2015 là 900.000.000 đồng; sau đó Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát sẽ phân phối lại cho các thành viên theo sự đóng góp của mỗi thành viên cho Công ty.

Phân biểu quyết:

- Tán thành: Cổ phần chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: Cổ phần chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không ý kiến: Cổ phần chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 9: Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán phù hợp cho việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015

Phân biểu quyết:

- Tán thành: Cổ phần chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: Cổ phần chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không ý kiến: Cổ phần chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

HÀ NGUYỆT NHI